

Finishes by event for the field of the Wells Fargo Championship

Players	Sts	Finishes by event for the field of the Wells Fargo Championship																								# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank		
		Safeway Open	CIMB Classic	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	SBS Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valparaiso Championship	Arnold Palmer Invitational	Puerto Rico Open	WGC-Dell Technologies Match Play	Shell Houston Open	Masters Tournament	RBC Heritage	Valero Texas Open					Zurich Classic of New Orleans	
Alker, Steven	In	T26	-	T35	-	CUT	CUT	T54	-	CUT	T25	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	T44	-	-	-	-	76	CUT	13	6	0	164		
An, Byeong Hun	In	-	T39	-	T63	-	-	-	-	-	-	T49	6	-	T55	-	T48	T49	T49	-	T58	-	T33	-	T40	CUT	12	11	1	113	
Anderson, Mark	In	CUT	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	CUT	T49	-	CUT	-	-	-	-	T10	-	CUT	-	T44	CUT	-	10	3	1	192		
Armour, Ryan	In	CUT	-	CUT	-	-	-	T36	-	-	T66	T39	-	CUT	-	CUT	-	-	T49	-	-	-	-	CUT	-	9	4	0	198		
Barnes, Ricky	In	T57	T56	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	T48	CUT	CUT	-	CUT	-	T56	-	T71	-	CUT	T67	T22	17	7	0	199	
Beljan, Charlie	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T66	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4	1	0	233	
Berger, Daniel	In	-	T51	-	T2	-	-	-	T14	T45	-	CUT	T7	-	-	CUT	T16	CUT	-	-	T39	5	T27	-	-	CUT	13	9	3	26	
Blair, Zac	In	T62	T26	-	-	CUT	T42	T57	-	T57	T34	T41	CUT	T48	T34	CUT	-	CUT	-	T62	-	T8	-	T32	CUT	CUT	18	12	1	108	
Blaum, Ryan	In	T26	-	T11	-	T31	T15	T71	-	T74	T25	T64	-	CUT	CUT	T37	-	T41	-	T32	-	T34	-	T64	CUT	T29	17	14	0	101	
Bohn, Jason	In	CUT	-	T70	-	T48	T35	T57	-	62	CUT	-	T52	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	T39	CUT	CUT	15	7	0	181	
Bowditch, Steven	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	T58	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	17	1	0	228	
Bozzelli, Dominic	In	T35	-	T57	-	CUT	CUT	CUT	-	-	5	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T3	-	CUT	-	-	-	CUT	T69	T32	14	6	2	83	
Brehm, Ryan	In	69	-	T18	-	T27	T66	CUT	-	T45	T75	T41	-	T66	-	69	-	-	-	CUT	-	-	-	-	T34	CUT	13	10	0	153	
Brown, Scott	In	-	-	-	-	CUT	T55	-	-	T64	T58	T41	T52	T58	T2	T57	-	CUT	CUT	T17	-	T71	-	CUT	-	2	15	11	2	44	
Bryan, Wesley	In	T55	-	-	-	T41	T42	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T42	-	T4	T4	-	T7	69	T62	-	-	-	1	-	T29	15	11	4	15	
Cabrera, Angel	In	-	-	T50	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T34	CUT	-	CUT	T5	8	3	1	165	
Cabrera Bello, Rafa	In	-	T10	-	T19	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T37	T38	-	-	-	-	T17	CUT	CUT	CUT	-	8	5	1	117	
Campbell, Brian	In	T50	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	T25	T41	-	CUT	-	-	-	-	-	T60	-	-	-	-	CUT	CUT	10	4	0	188	
Campbell, Chad	In	T57	T45	-	-	T61	T35	T13	-	T74	T6	CUT	CUT	-	T59	CUT	-	T11	CUT	-	-	T34	-	T32	CUT	-	16	11	1	82	
Carballo, Miguel Angel	In	CUT	-	T14	-	CUT	T60	CUT	-	CUT	T70	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	T30	-	-	-	-	CUT	CUT	12	4	0	185	
Casey, Paul	In	T3	T21	-	T12	-	-	-	-	CUT	T58	T28	-	-	T39	T11	T16	-	T41	-	T9	-	6	-	-	-	12	11	3	29	
Castro, Roberto	In	T35	-	-	T30	-	-	80	-	-	T50	T28	CUT	CUT	-	-	T45	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	14	6	0	161	
Caulley, Bud	In	T50	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T3	CUT	T47	-	T61	T27	-	T58	CUT	-	-	CUT	-	T9	T10	T5	16	9	4	55	
Cejka, Alex	In	-	T29	-	-	T27	CUT	-	-	-	CUT	CUT	74	T39	T55	CUT	-	T14	-	T49	-	DQ	-	T44	CUT	T24	15	9	0	136	
Chalmers, Greg	In	T62	-	T50	-	CUT	W/D	-	28	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	T57	-	CUT	T17	-	-	-	CUT	-	CUT	-	16	5	0	163	
Cink, Stewart	In	CUT	-	-	-	T15	T15	T10	-	T36	CUT	T20	-	T55	T28	T27	-	T27	T28	-	-	T23	-	CUT	T22	-	15	12	1	61	
Collins, Chad	In	CUT	-	T50	-	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	T63	CUT	CUT	T4	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	16	3	1	156	
Dahmen, Joel	In	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	T48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6	2	0	221	
de Jonge, Brendon	In	T26	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	6	2	0	205	
DeChambeau, Bryson	In	CUT	-	-	-	T36	T66	CUT	-	T49	CUT	CUT	-	CUT	W/D	CUT	-	T27	-	T2	-	T44	-	CUT	CUT	CUT	16	6	1	121	
Drewitt, Brett	In	T35	-	CUT	-	-	-	T67	-	-	CUT	CUT	-	T33	-	CUT	-	-	-	T62	-	-	-	-	CUT	-	9	4	0	197	
Duke, Ken	In	T50	-	-	-	CUT	T69	CUT	-	73	T41	-	T61	T23	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	T58	CUT	16	7	0	175	
Els, Ernie	In	-	T72	-	-	T65	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11	3	0	215	
English, Harris	In	T35	-	-	-	T4	CUT	CUT	-	CUT	-	T14	T57	-	CUT	T60	-	T27	CUT	-	-	T61	-	CUT	-	T32	14	8	1	107	
Ernst, Derek	In	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	0	0	---	
Estes, Bob	In	-	-	-	-	CUT	T46	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8	2	0	200	
Etulain, Julian	In	CUT	-	T57	-	CUT	CUT	T71	-	-	CUT	63	-	T33	-	-	-	-	-	T17	-	-	-	-	75	T5	11	7	1	151	
Fathauer, Derek	In	T15	T3	-	-	T36	CUT	-	-	CUT	CUT	T67	-	T23	CUT	CUT	-	CUT	71	-	-	-	T32	-	CUT	15	8	1	84		
Fdez-Castano, Gonzalo	In	CUT	-	T29	-	T48	CUT	CUT	-	63	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	T62	-	-	-	-	T13	T37	12	6	0	162	
Flores, Martin	In	CUT	-	T57	-	T41	T24	T45	-	-	CUT	T28	-	T14	-	CUT	-	CUT	-	T10	-	CUT	-	-	CUT	T37	14	8	1	124	
Fritsch, Brad	In	CUT	-	T29	-	-	-	T74	-	-	CUT	T67	-	T33	-	-	-	-	-	T44	-	-	-	-	-	-	8	6	0	T186	
Furyk, Jim	In	-	-	-	-	-	CUT	T6	-	-	-	-	-	T66	T39	-	T58	T41	-	-	T30	-	CUT	CUT	-	-	9	6	1	138	
Gay, Brian	In	-	-	-	-	T68	T28	CUT	-	T13	CUT	-	T47	T66	-	T60	-	CUT	-	-	-	-	-	T6	T6	-	11	8	2	85	
Glover, Lucas	In	CUT	-	T5	-	3	-	T36	-	-	T41	T33	T36	-	-	T21	-	T18	T7	-	-	-	-	-	-	-	13	11	3	38	
Gomez, Fabian	In	T26	-	-	-	T57	CUT	-	20	72	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	-	-	T62	T24	-	CUT	-	T44	-	CUT	14	7	0	155	
Gonzales, Andres	In	T35	-	T42	-	CUT	CUT	T57	-	T36	T41	CUT	-	T33	-	CUT	-	-	-	T32	-	T23	-	-	-	T40	14	9	0	147	
Goosen, Retief	In	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	T2	-	-	-	CUT	T14	11	2	1	143
Grillo, Emiliano	In	T26	T17	-	11	-	T10	-	-	-	CUT	T33	T63	-	-	T43	T52	-	T7	-	T51	-	51	-	-	-	12	11	2	68	
Haas, Bill	In	T20	-	-	T4	-	-	T13	-	-	T13	T17	-	-	-	-	T11	-	T32	T41	-	-	-	-	-	-	11	10	2	23	
Hadley, Chesson	In	-	-	CUT	-	-	-	T45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T76	-	-	-	-	-	-	3	2	0	220	
Hagy, Brandon	In	T35	-	T14	-	-	-	CUT	-	T80	T58	CUT	CUT	T33	-	T21	-	-	-	T28	CUT	-	-	-	-	T34	13	9	0	132	
Hahn, James	In	CUT	9	-	-	T15	-	-	T22	T36	-	CUT	CUT	T58	T28	-	-	T41	T49	-	-	T49	T48	CUT	-	-	14	10	1	98	
Harman, Brian	In	CUT	T33	-	-	T15	T55	CUT	-	T20	T3	T9	T24	-	CUT	T48	-	CUT	T13	-	-	CUT	-	T9	-	T14	16	11	3	32	
Hearn, David	In	CUT	T66	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T58	-	CUT	CUT	CUT	T43	-	T18	T34	T17	-	-	-	-	T59	CUT	T22	16	8	0	148
Henry, J.J.	In	T67	-	T42	-	CUT	T60	-	-	CUT	CUT	CUT	T66	W/D	T17	CUT	-	-	T22	-	T8	-	-	-	T22	T24	17	10	1	114	
Hoffmann, Morgan	In	T50	-	CUT	-	CUT	CUT	T65	-	-	CUT	-	T77	T36	CUT	CUT	T2	-	T52	CUT	-	-	-	-	-	-	17	8	1	80	

Players	Sts	Tournaments																				# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank							
		Safeway Open	CIMB Classic	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	SBS Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valspar Championship	Arnold Palmer Invitational	Puerto Rico Open	WGC-Dell Technologies Match Play					Shell Houston Open	Masters Tournament	RBC Heritage	Valero Texas Open	Zurich Classic of New Orleans		
Hoge, Tom	In	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	-	T33	T24	T23	T34	-	-	-	T10	-	T65	-	-	T53	T24	7	5	1	177			
Holmes, J.B.	In	-	-	-	T35	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T12	-	-	-	T51	CUT	50	-	-	CUT	T5	10	9	1	91		
Homa, Max	In	CUT	-	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	8	0	0	---			
Hubbard, Mark	In	CUT	T72	-	-	CUT	CUT	79	-	CUT	CUT	-	T42	T62	69	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	74	-	42	16	7	0	206			
Hughes, Mackenzie	In	T13	-	T26	-	T68	CUT	1	T25	T27	-	T54	CUT	T10	CUT	T66	T32	-	CUT	-	-	T23	CUT	-	CUT	18	11	2	19			
Hurley III, Billy	In	-	T51	-	-	T15	CUT	-	29	T20	-	T77	-	CUT	T28	T52	-	CUT	CUT	-	-	-	CUT	T22	T37	-	14	9	0	111		
Ishikawa, Ryo	In	-	T10	-	-	CUT	T50	-	-	-	-	T50	T20	CUT	-	CUT	T37	-	69	-	CUT	-	CUT	T72	-	13	7	1	145			
Johnson, Dustin	In	-	-	-	T35	-	-	-	-	T6	-	-	CUT	-	3	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7	6	5	1		
Johnson, Zach	In	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T6	CUT	-	T12	-	-	T27	T58	-	T66	-	T9	-	CUT	-	CUT	-	10	6	2	94		
Johnston, Andrew	In	-	-	-	T47	-	-	-	-	-	-	CUT	T68	CUT	-	-	-	-	-	T10	-	CUT	-	T64	T40	T29	9	6	1	174		
Jones, Matt	In	-	-	CUT	-	T15	-	CUT	-	-	-	T36	T23	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	T13	T22	9	6	0	123			
Kaufman, Smylie	In	CUT	T45	-	-	T72	-	-	-	CUT	T72	-	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	-	-	-	-	T37	CUT	13	4	0	203			
Kim, Whee	In	T13	-	T14	-	-	-	T27	-	79	T17	CUT	-	CUT	T61	CUT	-	W/D	-	T5	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	15	7	1	103		
Kirk, Chris	In	T8	-	T2	-	T61	T7	CUT	-	CUT	T21	-	T34	T39	-	-	-	CUT	CUT	T62	-	-	-	CUT	CUT	CUT	15	8	3	71		
Kisner, Kevin	In	-	T26	-	T70	-	-	CUT	-	T4	T25	-	-	T10	-	T48	11	-	T2	-	T17	-	T43	T11	-	2	13	12	4	14		
Kizzire, Patton	In	2	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	-	T50	CUT	T57	-	70	T66	-	CUT	CUT	-	-	-	CUT	-	T32	-	T5	14	7	2	60	
Kjeldsen, Soren	In	-	-	-	T40	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	T37	T32	T27	-	-	T5	-	T36	-	T62	T24	12	8	1	109		
Koepka, Chase	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T5	1	1	1	---		
Kokrak, Jason	In	CUT	-	-	T16	74	T15	T45	-	-	-	CUT	CUT	T23	T22	-	-	T58	T56	-	-	-	T71	-	CUT	T67	-	14	10	0	115	
Laird, Martin	In	T8	-	-	-	T27	T13	-	-	-	T9	T74	T7	T66	T8	-	-	CUT	T49	-	-	-	-	T64	T18	-	12	11	4	47		
Lamb, Rick	In	CUT	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	T62	-	-	-	-	-	-	T60	-	-	-	CUT	-	9	2	0	224		
Levin, Spencer	In	CUT	50	CUT	-	T72	T66	T67	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	CUT	-	T68	-	-	T23	-	CUT	CUT	CUT	19	6	0	189		
Lindheim, Nicholas	In	70	-	T23	-	W/D	CUT	T54	-	CUT	T50	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	T32	-	-	-	-	T27	-	11	6	0	168		
Lingmerth, David	In	CUT	T60	-	-	CUT	-	-	-	T49	T34	-	-	-	CUT	-	T27	72	-	-	-	-	CUT	-	CUT	-	T14	11	6	0	167	
List, Luke	In	T26	-	T2	-	T15	T7	T13	-	T13	T41	CUT	CUT	-	CUT	T52	-	T27	T17	T37	-	-	T3	-	CUT	CUT	-	17	12	3	24	
Love III, Davis	In	-	-	-	-	T41	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T61	-	CUT	-	-	4	2	0	213	
Lowry, Shane	In	-	-	-	T23	-	-	-	-	-	-	T33	T16	T14	W/D	-	-	-	-	-	-	-	T51	-	CUT	T44	-	8	6	0	125	
Luck, Curtis	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	DQ	-	-	-	T46	-	CUT	-	3	1	0	---		
MacKenzie, Will	In	T60	-	-	-	T48	T50	T67	-	CUT	CUT	CUT	-	T14	-	CUT	-	-	-	T49	-	-	-	-	CUT	CUT	12	6	0	170		
Mahan, Hunter	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	T67	T63	CUT	CUT	-	-	T56	-	70	-	-	-	CUT	-	CUT	-	14	4	0	214	
Malnati, Peter	In	T35	T51	T68	-	CUT	CUT	CUT	-	T27	77	CUT	CUT	T64	CUT	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	T44	CUT	CUT	17	7	0	176	
Marino, Steve	In	-	-	-	-	T70	T28	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	T66	W/D	-	-	-	-	T37	-	-	-	T70	CUT	CUT	15	5	0	193		
Martin, Ben	In	-	-	T18	-	CUT	T42	CUT	-	T36	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	-	T52	T41	-	-	-	-	CUT	-	T37	14	6	0	169		
McDowell, Graeme	In	-	-	-	-	CUT	T24	-	-	-	-	-	-	-	67	T14	-	-	T14	T28	CUT	-	-	-	T29	T27	-	9	7	0	105	
McGirt, William	In	-	-	-	-	CUT	-	T27	T9	T49	CUT	-	T24	T66	-	CUT	T28	-	CUT	-	T9	-	T22	T3	-	CUT	14	9	3	52		
Merritt, Troy	In	T15	-	T11	-	T48	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T24	CUT	CUT	-	-	CUT	T56	-	-	T55	-	CUT	T49	T24	16	8	0	137		
Mickelson, Phil	In	T8	-	-	-	-	-	-	-	-	T21	T14	T16	65	T34	-	T7	-	-	-	-	T5	T55	T22	-	-	-	10	10	3	45	
Molder, Bryce	In	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T54	-	T49	T50	T41	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	-	T37	-	-	T69	-	T44	57	-	15	8	0	180	
Molinari, Francesco	In	-	-	-	T6	T4	-	-	-	-	T12	T14	-	-	CUT	T14	T20	-	T7	-	-	58	-	T33	T22	-	-	11	10	3	31	
Mullinax, Trey	In	T22	-	T57	-	T36	CUT	CUT	-	T57	T50	T49	-	T14	-	CUT	-	CUT	-	T44	-	-	-	-	T70	CUT	CUT	16	9	0	144	
Munoz, Sebastian	In	-	-	T35	-	-	-	CUT	-	-	CUT	T54	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T27	-	7	3	0	194		
Murray, Grayson	In	CUT	-	T8	-	CUT	-	-	-	-	T12	CUT	T36	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	-	T55	-	T59	-	T11	14	6	1	127	
Na, Kevin	In	7	T29	-	T54	CUT	-	-	-	T36	T70	-	T16	-	T4	-	T52	CUT	CUT	-	T9	-	-	CUT	T39	-	-	14	10	3	64	
Noh, Seung-Yul	In	T62	-	T8	-	T48	CUT	T57	-	CUT	CUT	CUT	T57	T8	T11	T43	-	CUT	CUT	T56	-	-	-	-	CUT	CUT	18	10	2	104		
Noren, Alex	In	-	-	-	T12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T55	-	T49	-	T5	-	CUT	-	-	-	5	4	1	---	
Ogilvy, Geoff	In	CUT	-	CUT	-	T4	-	-	-	-	T25	CUT	T47	T14	CUT	-	-	-	CUT	CUT	-	-	T23	-	CUT	T27	T32	14	7	1	90	
Oosthuizen, Louis	In	-	-	-	T45	-	-	-	-	-	-	T41	3	-	-	T21	T48	-	T28	-	-	T17	-	-	-	T24	9	9	1	72		
Owen, Greg	In	-	-	T2	-	CUT	-	CUT	-	-	T17	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	T72	-	-	-	-	CUT	CUT	9	3	1	130	
Pan, Cheng Tsung	In	CUT	-	CUT	-	T57	T46	T6	-	CUT	CUT	T2	CUT	CUT	-	T37	-	CUT	T56	-	-	-	-	T44	CUT	CUT	17	7	2	65		
Percy, Cameron	In	-	-	T42	-	-	T21	-	T80	CUT	T71	-	T10	T49	W/D	-	-	-	-	T24	-	-	-	-	T62	T11	11	9	1	119		
Perez, Pat	In	-	T33	-	-	T7	1	-	T3	T69	-	T4	W/D	T14	T28	-	-	T38	-	T17	-	-	T17	-	T18	T70	-	-	14	13	4	7
Peterson, John	In	CUT	-	-	-	-	T15	-	-	CUT	T58	CUT	T12	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	T24	-	-	11	5	0	146	
Pettersson, Carl	In	CUT	-	T35	-	CUT	CUT	CUT	-	82	CUT	-	CUT	-	CUT	T62	-	-	CUT	-	-	-	-	-	T16	CUT	16	4	0	173		
Points, D.A.	In	CUT	-	CUT	-	-	-	T45	-	-	T66	CUT	-	T39	-	-	-	-	-	-	1	-	T23	-	CUT	CUT	-	10	5	1	73	
Poston, J.T.	In	T57	-	T29	-	CUT	T35	CUT	-	T64	T34	CUT	-	T66	T17	T27	-	-	T14	-	-	-	-	-	T27	T32	16	13	1	92		
Power, Seamus	In	CUT	-	T29	-	T57	T28	T74	-	-	T49	T21	CUT	-	T39	-	CUT	-	T27	-	-	-	-	-	T58	CUT	14	9	0	141		
Rahm, Jon	In	T15	-	-	-	T15	T50	-	-	-	-	T34	1	T16	T5	-	-	-	T3	-	-	-	-	-	-	-	11	11	5	4		

Players	Sts	Safeway Open	CIMB Classic	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	SBS Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valspar Championship	Arnold Palmer Invitational	Puerto Rico Open	WGC-Dell Technologies Match Play	Shell Houston Open	Masters Tournament	RBC Heritage	Valero Texas Open	Zurich Classic of New Orleans	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank		
Randolph, Jonathan	In	CUT	-	T65	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T54	-	CUT	-	-	-	-	-	T24	-	-	-	-	T27	42	10	5	0	182		
Reavie, Chez	In	T22	T60	-	-	T24	T4	-	-	T8	T12	-	CUT	CUT	CUT	-	-	T27	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T39	14	8	2	69			
Reed, Patrick	In	-	T51	-	T60	-	-	-	T6	-	T12	-	T68	T23	T59	-	T61	T38	-	-	T51	CUT	CUT	-	CUT	T14	14	11	1	97		
Reifers, Kyle	In	T35	T60	-	-	T41	CUT	CUT	-	CUT	CUT	T39	CUT	-	CUT	CUT	-	67	CUT	T17	-	T61	-	CUT	T37	T29	18	9	0	158		
Ridings, Tag	In	T35	-	CUT	-	-	-	T36	-	T74	74	CUT	-	T33	-	-	-	-	-	T72	-	-	-	-	T40	T11	10	8	0	157		
Rodgers, Patrick	In	CUT	T21	-	-	CUT	CUT	T10	-	CUT	-	T4	CUT	-	T22	CUT	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	13	4	2	100		
Sabbatini, Rory	In	-	-	T57	-	-	CUT	T45	-	T45	T72	T14	-	T48	-	CUT	-	-	-	T37	-	-	-	-	CUT	CUT	11	7	0	160		
Saunders, Sam	In	-	-	CUT	-	-	-	T57	-	-	CUT	-	-	CUT	T49	-	-	CUT	CUT	T5	-	T20	-	T11	CUT	CUT	12	5	1	126		
Schauffele, Xander	In	T60	-	T5	-	T36	T60	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	T66	-	CUT	-	-	-	T30	-	-	-	-	CUT	T11	13	7	1	139		
Scott, Adam	In	-	T10	-	T14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T11	T14	T45	-	-	-	-	CUT	T9	-	-	-	7	6	2	78		
Shelton, Robby	In	-	-	T70	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	-	T16	-	4	2	0	---		
Simpson, Webb	In	CUT	-	-	-	T31	T24	T36	-	T13	T66	-	2	CUT	T39	-	-	T41	CUT	-	T58	-	CUT	T11	-	-	14	10	1	37		
Singh, Vijay	In	-	T33	-	-	CUT	-	CUT	-	T57	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	-	10	2	0	208		
Smith, Cameron	In	T35	-	T11	-	T10	T42	-	-	T27	CUT	T33	T42	CUT	T28	-	-	T49	T34	-	-	CUT	-	T29	T6	1	16	13	3	20		
Stallings, Scott	In	CUT	-	CUT	-	CUT	CUT	70	-	-	8	CUT	-	T14	-	T21	-	68	-	W/D	-	CUT	-	-	CUT	CUT	14	5	1	122		
Stefani, Shawn	In	-	-	CUT	-	T10	CUT	-	-	T36	T41	-	CUT	-	CUT	CUT	-	CUT	-	T32	-	CUT	-	CUT	T49	CUT	14	5	1	154		
Stegmaier, Brett	In	CUT	T60	-	-	T70	T35	T21	-	-	CUT	CUT	CUT	CUT	T39	CUT	-	CUT	-	T44	-	CUT	-	CUT	CUT	-	16	6	0	166		
Streb, Robert	In	CUT	T39	-	-	T36	-	T57	-	T49	-	T9	CUT	T66	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	T34	-	CUT	CUT	T24	15	8	1	140		
Streelman, Kevin	In	CUT	-	T18	-	T61	T4	T36	-	-	CUT	T67	CUT	T14	CUT	-	-	T18	70	-	-	T49	-	-	T53	CUT	15	10	1	86		
Stroud, Chris	In	-	-	CUT	-	-	72	T13	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	T8	-	CUT	-	-	CUT	T11	8	4	1	142		
Sucher, Zack	In	CUT	-	T42	-	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	T49	-	-	-	-	T53	-	10	3	0	212		
Swafford, Hudson	In	T62	T29	-	-	-	T46	T36	-	T13	1	CUT	-	-	CUT	CUT	-	T38	T10	-	-	6	CUT	-	-	T32	14	10	3	18		
Taylor, Nick	In	CUT	-	T23	-	T54	T15	T74	-	CUT	T34	T54	CUT	T10	T55	-	-	T62	-	CUT	-	T44	-	T22	T22	CUT	17	12	1	89		
Taylor, Vaughn	In	T15	-	-	-	T61	T60	-	24	T57	T41	-	T52	CUT	W/D	CUT	-	-	T23	-	-	T23	-	T64	-	CUT	14	10	0	118		
Thompson, Michael	In	CUT	-	-	-	CUT	CUT	T13	-	T20	CUT	T14	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	T10	-	T12	-	CUT	T49	T14	15	7	1	88		
Todd, Brendon	In	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	CUT	4	0	0	---		
Tringale, Cameron	In	CUT	76	-	-	T31	T46	T27	-	-	CUT	73	CUT	CUT	T8	65	-	CUT	-	T44	-	T78	-	-	CUT	CUT	16	9	1	133		
Tway, Kevin	In	T62	-	T35	-	CUT	71	T71	-	CUT	CUT	T41	-	T48	CUT	-	-	-	-	T32	-	-	-	-	T3	3	13	9	2	79		
Van Aswegen, Tyrone	In	CUT	T7	-	-	CUT	T50	CUT	-	CUT	CUT	T20	T71	CUT	71	T27	-	T27	-	T76	-	T55	-	T56	CUT	T14	18	11	1	106		
Varner III, Harold	In	T15	T39	-	-	T57	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	T68	-	CUT	T57	-	CUT	T34	T24	-	T23	-	T59	T40	CUT	17	10	0	129		
Villegas, Camilo	In	-	-	T26	-	-	T28	T2	-	CUT	CUT	T54	T24	-	CUT	CUT	-	-	CUT	CUT	-	-	-	-	T10	T14	14	7	2	70		
Wagner, Johnson	In	T3	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	T54	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	T49	-	T39	CUT	T14	14	5	1	120		
Watney, Nick	In	T35	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	-	T14	T28	T14	-	T14	-	-	-	CUT	-	-	CUT	T5	11	6	1	96		
Weekley, Boo	In	CUT	-	CUT	-	CUT	T60	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T52	-	-	T48	-	CUT	T66	T37	-	CUT	-	T44	-	CUT	16	6	0	196		
Werenski, Richy	In	T35	-	75	-	CUT	T50	CUT	-	T49	T9	T20	-	T58	-	CUT	-	CUT	-	T72	-	81	-	-	CUT	T39	15	10	1	135		
Wheatcroft, Steve	In	-	-	T29	-	-	T45	-	-	-	-	CUT	-	W/D	-	-	-	CUT	T56	T49	-	-	-	-	CUT	-	8	4	0	201		
Wilkinson, Tim	In	-	-	CUT	-	-	CUT	T21	-	T36	T25	T41	-	T39	-	W/D	-	T56	-	T17	-	-	-	-	CUT	T14	12	8	0	131		
Wyatt, Bobby	In	CUT	-	T57	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	T62	-	-	-	-	CUT	CUT	10	2	0	226		
ALTERNATES	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---
Aldridge, Tyler	Alt	-	-	CUT	-	-	-	T45	-	-	-	-	CUT	-	T66	-	-	-	-	T37	-	-	-	-	CUT	-	6	3	0	209		
Wilcox, Willy	Alt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	W/D	-	CUT	-	T24	-	-	-	-	CUT	T14	6	2	0	195		
Appleby, Stuart	Alt	-	-	74	-	W/D	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	-	7	1	0	240		
Thompson, Nicholas	Alt	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	0	0	---		
Park, S.J.	Alt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---		
Lunde, Bill	Alt	-	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T2	-	CUT	-	-	-	-	3	2	1	150		
Romero, Andres	Alt	-	-	T18	-	-	-	T27	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	3	2	0	183		
Byrd, Jonathan	Alt	-	-	T35	-	CUT	-	T21	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T76	-	-	-	-	-	-	4	3	0	190		
Wilson, Mark	Alt	-	-	T26	-	-	T60	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	-	T27	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	CUT	8	3	0	191		
Yang, Y.E.	Alt	-	-	-	-	-	-	-	-	T27	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	2	1	0	207		